

Số: 191/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 12 tháng 9 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017

Thực hiện Công văn số 1435/SKHĐT-TH ngày 01/9/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KT-XH năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017. Ban Quản lý Khu kinh tế (BQLKKT) báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KT - XH NĂM 2016

1. Tình hình đầu tư xây dựng phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp và KKTCK quốc tế Bờ Y (KCN, CCN, KKTCK).

1.1. Công tác quy hoạch xây dựng KCN, CCN, KKTCK.

- Quy hoạch KCN Hòa Bình: (Diện tích KCN 130 ha), đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết 130 ha trong đó giai đoạn I (59,22 ha) đã lập dự án đầu tư hạ tầng và đã lấp đầy 100% diện tích; Trong quá trình thực hiện, Ban quản lý đã xin điều chỉnh cục bộ một số lô đất để bố trí cho nhà đầu tư theo nhu cầu và phát huy hiệu quả lô đất; giai đoạn II: 70 ha, đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết. Hiện nay BQLKKT đang lập thủ tục đền bù phóng mặt bằng tại vị trí mới (P. Ngõ Mây, TP Kon Tum).

- Quy hoạch xây dựng CCN Đăk La: Xét thấy diện tích 23,44 ha đầu tư không hiệu quả (*suất đầu tư lớn, diện tích sử dụng cho thuê hạn chế*). Ban quản lý đề xuất và đã được UBND tỉnh thống nhất điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN Đăk La với qui mô giảm từ 101,22 ha xuống còn 73,78 ha⁽¹⁾. Chuyển 23,44 ha cho địa phương quản lý, sử dụng.

- Quy hoạch xây dựng KKTCK: Đang thực hiện các thủ tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKTCK quốc tế Bờ Y theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh; đề xuất điều chỉnh cục bộ QHCT xây dựng Khu I (tỷ lệ 1/500) Khu I-Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

Lũy kế đến nay (31/8/2016) đã lập và hoàn thành phê duyệt: 07 đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, diện tích 5.494 ha (7,8% tổng diện tích KKTCK); 07 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, diện tích 2.188 ha (3,1% tổng diện tích KKTCK); 01 đồ án quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 KCN Bờ Y, diện tích 1.565 ha (2,2% tổng diện tích KKTCK)⁽²⁾; Hoàn thành đề án khai thác du lịch tại cột mốc

⁽¹⁾ Quyết định 552/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 về phê duyệt điều chỉnh cục bộ CCN Đăk la.

⁽²⁾ Đã phê duyệt QH: Đô thị Bắc Bờ Y 1/2000 (1.444 ha); Đô thị Nam Bờ Y 1/2000 (970 ha); Đô thị Tây Bờ Y: 1/2000 (1.200 ha), QH 1/500 (546 ha); Khu trung tâm hành chính 1/500 (450ha); Khu trung tâm thương mại quốc tế Bờ Y 1/2000; Khu I (251 ha), Khu II, III (930ha); QH 1/2000 và 1/500; QH chung KCN tập trung 1/5000 (1.566 ha).

quốc giới chung ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia⁽³⁾ và đang hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết 1/2000 KCN Bờ Y, diện tích 794 ha và tiếp tục đề xuất quy hoạch các khu chức năng⁽⁴⁾

1.2. Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN, CCN, KKTCK:

a) Hạ tầng KCN Hòa Bình:

- Giai đoạn I: Đang tổ chức thi công xây lắp hạng mục hệ thống cấp nước Phòng cháy và chữa cháy KCN Hòa Bình và hạng mục Tuyến đường (02 nhánh) đi vào KCN đảm bảo đúng tiến độ.

- Giai đoạn II: UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng Hệ thống đường giao thông, cấp và thoát nước Khu công nghiệp, đang thực hiện lập dự án đầu tư hạ tầng.

b) Hạ tầng CCN Đắk La:

Dự án đầu tư hạ tầng CCN có tổng mức đầu tư là 112 tỷ đồng. Tính đến nay (2016) vốn nhà nước đã bố trí cho CCN là 10,766 tỷ đồng (NSTW: 6 tỷ; ngân sách địa phương 4,766 tỷ). Hiện nay đang nợ nhà thầu lập dự án đầu tư: 532,842 triệu.

Hiện nay Tỉnh ủy đã giao cho BQLKKT tham mưu UBND tỉnh làm việc với TP HCM lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện theo hình thức đối tác công tư (PPP) đối với toàn bộ cụm CN Đắk La (Kết luận số 219-KL/TU ngày 12/5/2016).

c) Hạ tầng KKTCK quốc tế Bờ Y.

- Đang thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư Dự án Quốc Môn cửa khẩu quốc tế Bờ Y⁽⁵⁾

- Thực hiện đầu tư nâng cấp công trình: Đường D8 - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y⁽⁶⁾.

1.3. Thu, chi ngân sách.

- Tình hình thực hiện DTNS năm 2016:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm trước chuyển sang	Số được giao 2016	Đã sử dụng đến 31/8/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016	Ghi chú
1	Chi QL hành chính		10.683	7.663	10.663	
	Kinh phí tự chủ		9.580	6.943	9.580	
	Kinh phí không tự chủ		1.103	720	1.103	
2	Chi sự nghiệp	1.062	457	479,372	1.519	
	- Chi sự nghiệp quy hoạch	1.062	457	479,372	1.519	
	Tổng cộng	1.062	11.140	8.142,372	12.202	

(3) Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND, ngày 28/12/2012

(4) Chưa thực hiện: Đô thị Đông Bờ Y 1/2000; quy hoạch KCN tại đô thị phía Bắc Bờ Y (217ha), KCN tại đô thị Nam Bờ Y (278 ha); Đang trình duyệt QHCT khu công nghiệp Bờ Y 1/2000 (794ha).

⁵ UBND tỉnh đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại QĐ số 277/QĐ-UBND ngày 29/3/2016.

⁶ Quyết định 802/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND phê duyệt BCKTKT

- Thu, chi sự nghiệp (Công ty đầu tư PT Hạ tầng KKT):

+ Kinh phí sự nghiệp kinh tế ngân sách cấp cho hoạt động công ích:

ĐVT: triệu đồng.

Stt	Nội dung	Số được giao 2016	Đã sử dụng đến 31/8/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016	Đạt tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Chi quản lý hành chính	0	0			
2	Chi sự nghiệp	4.013	801,7	1.988,4	49,5	
	- Chi hoạt động bộ máy	641	147,7	295,4	7,4	
	- Chi sự nghiệp kinh tế	1.998	654,0	909,5	22,7	
	- Chi sự nghiệp môi trường	1.374	0,0	783,5	19,5	
	Tổng cộng	4.013	801,7	1.988,4	49,5	

- Thu, chi sự nghiệp khác (thu phí, lệ phí và thu hoạt động kinh doanh dịch vụ):

Stt	Nội dung	Thực hiện đến 31/8/2016	Ước thực hiện đến 31/12/2016	Ghi chú
I	Thu hoạt động sự nghiệp	3.112,653	4.430,943	
1	Thu hoạt động dịch vụ	3.106,535	4.422,390	
1.1	Thu hoạt động dịch vụ cho thuê lại QSD đất tại KCN Hòa Bình	2.117,185	3.051,551	
1.2	Thu hoạt động dịch vụ cung cấp nước của nhà máy cấp nước khu trung tâm-khu KTCK	860,088	1.146,784	
1.3	Hoạt động dịch vụ thoát nước thải KCN Hòa Bình	129,261	224,055	
2	Thu phí, lệ phí (Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt)	6,118	8,553	
II	Chi phí	1.061,228	3.416.939	
1	Chi hoạt động	1.061,228	2.524.646	
1.1	Hoạt động cho thuê lại QSD đất tại KCN Hòa Bình	451,906	1.358,112	
1.2	Hoạt động dịch vụ cung cấp nước của nhà máy cấp nước khu trung tâm-khu KTCK	497,999	961,993	
1.3	Hoạt động dịch vụ thoát nước thải KCN Hòa Bình	110,711	203,686	
1.4	Hoạt động thu phí BVMT từ nguồn thu được để lại	0,612	0,855	

2	Hao mòn TSCĐ	0	892,293
III	Nộp NSNN	348,275	402,672
1	Thuế GTGT	251,129	360,326
2	Thuế TNDN	91,640	34,648
3	90% phí bảo vệ môi trường vào NSNN	5,506	7,698
IV	Trích lập các quỹ	1.703,148	611,332

- Ước thực hiện cả năm 2016 hoàn thành 100% dự toán NSNN được giao.

1.4. Đầu tư phát triển:

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2016: 66,332 tỷ đồng (gồm giao trong năm: 50,769 tỷ đồng; KH năm trước chuyển sang: 13,7 tỷ đồng; nguồn thu cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với sử dụng hạ tầng kỹ thuật KCN Hòa Bình: 1,863 tỷ đồng). Trong đó:

+ Vốn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng KKTCK: 41,009 tỷ đồng (gồm giao trong năm: 40,769 tỷ đồng; KH năm trước chuyển sang: 0,24 tỷ đồng)

+ Đầu tư hạ tầng KCN Hòa Bình giai đoạn I + II: 25,312 tỷ đồng (gồm giao đầu năm: 10 tỷ đồng; KH năm trước chuyển sang: 13,46 tỷ đồng; nguồn thu cho thuê lại quyền sử dụng đất gắn với sử dụng hạ tầng kỹ thuật KCN Hòa Bình: 1,863 tỷ đồng)

- Tình hình giải ngân:

+ Tháng 08/2016 giải ngân: 3,731 tỷ đồng

+ Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 8/2016: 45,378 tỷ đồng. Trong đó: KKTCK: 40,769 tỷ đồng; KCN Hòa Bình: 4,609 tỷ đồng.

- Vốn chưa giải ngân đến tháng 08/2016: 20,953 tỷ đồng.

+ Vốn NSTW hỗ trợ đầu tư hạ tầng KKTCK: 0,24 tỷ đồng.

+ Đầu tư hạ tầng KCN: 20,713 tỷ đồng.

1.5. Các hoạt động XNK, XNC, quá cảnh và thu ngân sách qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y:

+ Thực hiện đến 31/8/2016: Giá trị kim ngạch XNK đạt 103,29 triệu USD (đạt 60,38% so với cùng kỳ năm ngoái); hàng khách xuất nhập cảnh: 220.622 lượt người (đạt 76,08 % so với cùng kỳ năm ngoái); phương tiện XNC 23.490 lượt (đạt 58,38% so với cùng kỳ năm ngoái) ; tổng thu ngân sách (thuế, phí, lệ phí): đạt 56.523,3 triệu đồng (đạt 28,64% so với cùng kỳ năm ngoái).

+ Ước thực hiện năm 2016: Giá trị kim ngạch XNK đạt: 154,940 tr USD; hàng khách xuất nhập cảnh 5.727 lượt; phương tiện XNC 35.235 lượt; tổng thu ngân sách (thuế, phí, lệ phí): đạt 84.785 tr đồng.

Các hoạt động XNK, XNC năm 2016 dự kiến đều giảm so với cùng kỳ năm 2015. Giá trị kim ngạch XNK đạt 60,38% so với cùng kỳ năm trước do giá trị hàng hóa nhập khẩu từ gỗ tròn giảm mạnh (nước bạn Lào có chính sách mới cấm xuất khẩu gỗ tròn từ quý IV/2015 đến nay). Hàng hóa nhập khẩu là các mặt hàng như

cao su, đường, cà phê, chì thỏi; hàng xuất khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị TXTN, xi măng, sắt thép các loại, sản phẩm từ sắt thép, phân bón...

Tình hình thu thuế, thu phí các loại giảm mạnh, so với năm 2015 chỉ đạt 28,64 % nguyên nhân do thuế XNK, thuế VAT, phí bến bãi giảm mạnh. Thu ngân sách không đạt chỉ tiêu nhà nước giao (*thuế XNK, VAT Chi cục Hải quan cửa khẩu được giao chỉ tiêu 300 tỷ đồng/năm 2016*).

1.6. Thu hút đầu tư.

- Ban hành Quy trình, thủ tục đầu tư vào KKTCK, KCN, CCN (*Quyết định số 73/QĐ-BQLKKT ngày 15/3/2016 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh*).

- Tổ chức Chương trình gặp mặt doanh nghiệp tại KKTCK quốc tế Bờ Y; phối hợp với nhà đầu tư tổ chức Lễ khởi công xây dựng 02 công trình đầu tư tại KKTCK quốc tế Bờ Y⁽⁷⁾.

- Thông báo giới thiệu địa điểm đầu tư và cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng cho 10 doanh nghiệp (*tại KCN Hòa Bình 05 dự án⁸; tại KKTCK 05 dự án⁹*).

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 11 doanh nghiệp (*11 dự án*) với tổng vốn đăng ký: 506.965,5 tỷ đồng; diện tích 141.645,3m². (*Trong đó: tại KKTCK: 07 dự án; KCN 04 dự án*).

- Điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 01 dự án tại KCN Hòa Bình¹⁰

*** Lũy kế đến nay (31/8/2016):**

a) Tại KCN Hòa Bình: Đến nay có 28 dự án đầu tư, vốn đăng ký 468,658 tỷ đồng; vốn thực hiện 255,441 tỷ đồng. Trong đó 21 dự án đang hoạt động; vốn đăng ký 364,7 tỷ đồng; vốn thực hiện 255,441 tỷ đồng; 07 dự án đang triển khai; vốn đăng ký 103,8 tỷ đồng. Diện tích đất sử dụng 47,93ha; lao động 1.244 người.

b) Tại KKTCK: Đến nay có 55 dự án đầu tư, vốn đăng ký 1.471 tỷ đồng; vốn thực hiện 538,2 tỷ đồng. Trong đó 26 dự án đang hoạt động; vốn đăng ký 479,67 tỷ đồng; vốn thực hiện 468,88 tỷ đồng; 17 dự án đang triển khai; vốn đăng ký 881,74 tỷ đồng; vốn thực hiện 69,31 tỷ đồng; đã giới thiệu đất 12 dự án, vốn đăng ký 109,2 tỷ đồng. Diện tích đất sử dụng 114,24 ha.

1.7. Công tác quản lý đất đai, môi trường, PCCC.

- Công tác kiểm tra tình hình hoạt động của các dự án trong KKT:

BQLKKT đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát tình hình chấp hành các qui định của pháp luật trong hoạt động đầu tư tại KCN, KKTCK (*về đất đai, môi trường, PCCC, xây dựng, v.v...*) đối với các dự án sau khi

⁽⁷⁾ Dự án Kinh doanh thương mại và dịch vụ cửa khẩu quốc tế Bờ Y; Dự án Trung tâm Thương mại Hồng Khuyến.

⁸ Công ty CP Nhân thành 10B đầu tư TMDV khu I; DNTN TM Gia Bảo đầu tư xưởng chế biến gỗ XK khu II; Cty TNHH MTV Hải Dương đầu tư VP GTSP; Cty Bảo Long; Cty TM&VT Quốc Huy.

⁹ Cty TNHH Trung Quyết đầu tư TT điều hành, KD ô tô; Cty An Thái đầu tư nhà máy SX phân bón; c ty Anh Nhã đầu tư xưởng SX chế biến Lâm sản; Cty Chiến Thắng đầu tư nhà máy SX bê tông, cty TSC Tây Nguyên SX tấm, nhang, than củi ép

¹⁰ Cty TNHH An Thái (Điều chỉnh vốn từ 8,5 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng)

được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thông báo giới thiệu địa điểm, chấp thuận đầu tư.

- Công tác thu hồi đất, giao đất, giao lại đất, cho thuê đất:

+ UBND tỉnh đã giao đất cho BQL Khu kinh tế để quản lý, bố trí sử dụng theo quy hoạch (gồm 04 quyết định giao đất) với tổng diện tích 30.886,8 m².

+ BQL Khu kinh tế đã ban hành 11 quyết định (trong đó: 10 Quyết định cho thuê đất, đồng thời lập thủ tục cấp GCN QSD đất đối với 10 dự án đầu tư trong KKTCK quốc tế Bờ Y với tổng diện tích 32.958,8 m² và 01 quyết định thu hồi đất cho 01 dự án đầu tư với diện tích: 1.361 m²).

- Công tác bồi thường, GPMB hỗ trợ và TĐC: Đã triển khai bồi thường GPMB cho 02 dự án với tổng diện tích: 24.599 m² (hai mươi bốn nghìn năm trăm chín mươi chín mét vuông).

- Tình hình khai thác khoáng sản trên địa bàn: đến thời điểm hiện nay, không phát sinh dự án khai thác khoáng sản mới.

2. Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào địa bàn.

2.1. Cải cách tài chính công:

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc liên quan, tham mưu quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí tự chủ được giao cho BQLKKT tỉnh trong năm 2016; bảo đảm chi tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, ưu tiên chi cho hoạt động công vụ;

- Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ.

2.2 Hiện đại hóa hành chính:

- Tiếp tục duy trì thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan theo quy định.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của BQL KKKT tỉnh năm 2016;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan. CCVC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong xử lý công việc; thực hiện trao đổi các văn bản, tài liệu qua hệ thống thông tin điện tử văn phòng (eOffice);

- Đã kiện toàn Tổ biên tập Trang TTĐT của BQLKKT tỉnh; chỉ đạo rà soát, sắp xếp, gỡ bỏ, thay thế, cập nhật các nội dung mới theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo về hình thức và nội dung, thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc tiếp cận, tìm hiểu thông tin về ưu đãi đầu tư, danh mục kêu gọi đầu tư, các TTHC tại BQLKKT tỉnh...

2.3. Ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử:

- Công tác quản lý văn bản đi, đến được thực hiện bằng phần mềm Văn phòng điện tử (eOffice) công tác lập hồ sơ hiện hành và giao nộp hồ sơ tài liệu vào lưu trữ cơ quan được thực hiện theo đúng Thông tư số 07/2012/TT-BNV, ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo: Từ đầu năm đến nay, BQLKKT tỉnh chưa tiếp nhận và giải quyết trả lời về đơn khiếu nại, tố cáo nào.

3.1. Kết quả thanh tra phòng chống tham nhũng, lãng phí:

- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đã xây dựng chương trình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 với những nội dung, lĩnh vực chủ yếu thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, như: Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; Trong lĩnh vực thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Về quản lý đầu tư xây dựng.

- Thực hiện hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan về thực hiện pháp luật và ban hành các văn bản hành chính cá biệt đối với những lĩnh vực, vấn đề dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Công khai, minh bạch thông tin quản lý, sử dụng đất, đầu tư xây dựng công trình; công tác cán bộ, công tác thi đua, khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; các thông tin về chính sách, pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức thuộc Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; trách nhiệm giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm; thực hiện chi trả qua tài khoản đối với các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện quy định về việc kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng: *Không*.

3.2. Các tiêu cực khác tại cơ quan: *Không*.

4. Đánh giá chung kết quả đạt được:

4.1 Ưu điểm:

- Hạ tầng KKT, KCN, CCN được quan tâm đầu tư; việc thực hiện đầu tư: đúng quy hoạch, đúng qui trình và các qui định;

- Các khu vực trọng điểm có lợi thế như: KCN Hòa Bình GD1; khu I, khu II thuộc KKTCK hạ tầng cơ bản đáp ứng các hoạt động cho nhà đầu tư; đã thu hút được các nhà đầu tư góp phần tạo việc làm cho người lao động, tăng thu ngân sách và thu nhập dân cư.

4.2 Khuyết điểm, tồn tại:

- Hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, còn hạn chế, chưa đáp ứng được quy hoạch, kế hoạch;

- Nợ đọng XDCB (cả nợ ứng trước và nợ khối lượng hoàn thành) chưa được giải quyết;

4.3 Nguyên nhân khuyết điểm, tồn tại:

- Quy hoạch phát triển KKTCK với nhiều mục tiêu lớn trong khi nguồn vốn đầu tư hỗ trợ từ NSTW và địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu⁽¹¹⁾;
- Nguồn thu từ đấu giá đất trong KKT chưa đáp ứng được tỷ lệ đối ứng 40%/tổng mức đầu tư của dự án;
- Vốn đầu tư hạ tầng năm 2016 bị thu hoàn ứng và trả nợ; chưa được đầu tư mới;
- Chưa kêu gọi được Nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KKT, KCN, CCN;

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017:

1. Công tác quy hoạch khu, cụm công nghiệp và KKT cửa khẩu.

- Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y; Quy hoạch chi tiết xây dựng các KCN, khu chức năng trong KKTCK theo hướng khai thác các lợi thế, thuận lợi cho công tác thu hút đầu tư; xác định và phân định rõ các phân khu chức năng, tính chất và mục tiêu cụ thể phát triển của KKTCK quốc tế Bờ Y (*là Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm: công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị gắn với các cửa khẩu*); gắn mục tiêu xây dựng KKTCK quốc tế Bờ Y với mục tiêu xây dựng thị xã Ngọc Hồi, các KCN gắn với các địa phương có KCN

- Thực hiện Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020 khi Đề án được phê duyệt.

2. Đầu tư xây dựng hạ tầng.

- Tập trung điều chỉnh, hoàn thành thủ tục và triển khai các dự án xây dựng hạ tầng Khu KTKCK quốc tế Bờ Y, KCN Hòa Bình và CCN Đăk La;

- Triển khai thực hiện dự án khai thác quỹ đất để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y.

- Báo cáo UBND tỉnh đề nghị Trung ương bố trí vốn để hoàn ứng vốn ứng trước NSTW đầu tư hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y **604,658 tỷ đồng** (công trình đường N5 và NT18 – KKTCK quốc tế Bờ Y); đề nghị bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc nguồn NSTW là: **15,967 tỷ đồng** (Công trình Đường lên cột mốc biên giới Việt Nam -Lào-Campuchia).

- Đề nghị TW hỗ trợ đầu tư hạ tầng KKT cửa khẩu giai đoạn 2016-2020 cho các dự án đã được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020⁽¹²⁾

- Đề nghị bổ sung Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y vào danh sách các Khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

3. Công tác thu hút đầu tư.

⁽¹¹⁾ Theo quy hoạch được duyệt, giai đoạn 2006 - 2015 đầu tư hoàn thành cơ bản hệ thống kết hạ tầng KKTCK, phục vụ cho 150.000 dân, trong đó dân cư đô thị 100.000 người; với tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2006 - 2015 là 79.479 tỷ đồng, trong đó nhu cầu vốn đầu tư từ NSNN cho hạ tầng kỹ thuật KKTCK là 28.333 tỷ đồng

⁽¹²⁾ Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng để thu hút đầu tư vào Khu I, II: 120 tỷ đồng và Dự án đường giao thông nối từ đường NT18 ra quốc lộ 40: 220 tỷ.

- Rà soát danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào KKT; đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu thu hút đầu tư vào KKT, trong đó tập trung thu hút đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ cửa khẩu;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các dự án đăng ký đầu tư trong địa bàn Khu kinh tế, qua đó có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư đối với các doanh nghiệp trong KCN, KKTCK.

4. Công tác cải cách hành chính.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền;

- Tăng cường cải cách, đổi mới và nâng cao trách nhiệm công chức, công vụ đối với đội ngũ CBCCVN trong cơ quan; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận hỗ trợ đầu tư, đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của nhà đầu tư.

5. Một số nhiệm vụ khác:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chủ trì phối hợp các ngành kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tại Cửa khẩu quốc tế Bờ Y; triển khai có hiệu quả các thỏa thuận, hiệp định đã được tỉnh và TW ký kết;

- Phối hợp với các cơ quan của tỉnh, huyện Ngọc Hồi thực hiện tốt nhiệm vụ giúp đỡ xã kết nghĩa Đăk Ang năm 2017 theo Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 14/6/2007 của Tỉnh ủy.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (t/h);
- Lưu: VT, KHTH.



19. **TRƯỞNG BAN**
PHÓ TRƯỞNG BAN



Handwritten signature

VŨ MẠNH HẢI